

Số: /KH-SNV

Cao Bằng, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Công tác quản lý điều hành của đơn vị được đổi mới theo hướng phát huy hiệu lực, hiệu quả thông qua chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng bền vững cho hoàn thiện, phát triển Chính quyền số và kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số với hiện đại hoá nền hành chính nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; áp dụng công nghệ số, dữ liệu số vào điều kiện thực tiễn, góp phần đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của Sở Nội vụ; tạo lập kho dữ liệu số ngành nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối và chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính tại đơn vị theo hướng minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), mang tính chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2.2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu phục vụ công việc và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

2.3. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành phục vụ nhu cầu khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ công; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của tỉnh để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.4. 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4.

2.5. 100% chế độ báo cáo, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện qua môi trường mạng và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

2.6. 100% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2.7. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng việc giải quyết TTHC.

2.8. 80% DVCTT mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2.9. 50% trở lên hoạt động kiểm tra của đơn vị được thực hiện thông qua môi trường số (mạng) và hệ thống thông tin.

2.10. Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

2.11. Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

2.12. Bảo đảm tối thiểu 100% hồ sơ công việc của các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở được tạo lập và lưu trữ dưới dạng điện tử theo quy định của pháp luật (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

3. Mục tiêu đến năm 2030

3.1. 100% DVCTT mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

3.2. Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng việc giải quyết TTHC.

3.3. 70% trở lên hoạt động kiểm tra của đơn vị được thực hiện thông qua môi trường số (mạng) và hệ thống thông tin.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) gắn với chuyển số tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025 và phong trào thi đua của nội bộ Sở.

- Quyết định thành lập Tổ công tác chuyển đổi số của đơn vị do Giám đốc làm Tổ trưởng với sự tham gia của các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc, phát huy vai trò của đoàn viên thanh niên trong tiếp cận công nghệ số.

- Duy trì, cập nhật thông tin cho Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

2. Kiến tạo thể chế

- Xây dựng, rà soát, hoàn thiện chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, thực hiện chuyển đổi số Sở Nội vụ hằng năm và giai đoạn; Quyết định thành lập Tổ công tác chuyển đổi số của Sở Nội vụ.

- Nghiên cứu xây dựng các quy chế quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ của các CSDL, hệ thống thông tin đã và đang hình thành.

- Triển khai, thực hiện Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Cao Bằng phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế.

3. Phát triển hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (trang thiết bị công nghệ thông tin có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phần mềm chống mã độc, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan...).

- Nâng cấp, sửa đổi, bổ sung Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, bổ sung chuyên mục về chuyển đổi số.

- Tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, TTHC phát sinh dịch vụ công trực tuyến.

4. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai thực hiện Đề án tạo lập cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng và triển khai Đề án lập hồ sơ điện tử, lưu trữ tài liệu điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Đề án CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

- Đề án xây dựng và triển khai thực hiện thẻ Công chức điện tử.

- Hệ thống phần mềm xử lý thông tin điều tra cơ sở hành chính; số hóa thông tin, dữ liệu về CCHC: Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, năm; Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex) hằng năm; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước hàng năm (SIPAS),...

- Hệ thống phần mềm xử lý thông tin điều tra cơ sở hành chính.
- Phần mềm “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử ngành thi đua, khen thưởng trên toàn quốc”.
- Chuẩn hoá hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.
- Thực hiện, vận hành hệ thống thông tin, báo cáo của Bộ Nội vụ kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.
- Tổ chức triển khai số hoá CSDL ngành nội vụ theo từng lĩnh vực, từng giai đoạn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử.

5. Phát triển kinh tế số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) đến công chức, viên chức và người lao động về các giao dịch điện tử, an ninh mạng; các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu và bảo vệ người dùng theo quy định của pháp luật.
- Quán triệt kịp thời các quy định, hướng dẫn việc kết nối thanh toán điện tử của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử trong thanh toán bằng phương thức TTKDTM nhằm đơn giản hóa thủ tục thanh toán điện tử.
- Tăng cường trao đổi thông tin phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán để đơn giản hóa thông tin, thuận tiện cho việc đối chiếu, theo dõi trong thanh toán điện tử.

6. Phát triển xã hội số

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến xã hội số; triển khai các giải pháp thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao hiệu quả; phổ biến, hướng dẫn tổ chức, các nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Triển khai TTKDTM, ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến; công chức, viên chức, người lao động có tài khoản thanh toán điện tử.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC gắn với nâng cao hiệu quả thực hiện TTKDTM đạt hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tham gia các chiến dịch đảm bảo an toàn thông tin mạng và mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh phát động.
- Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền

thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đánh giá và xây dựng phương án bảo vệ các hệ thống thông tin theo cấp độ trên các hệ thống thông tin của Sở Nội vụ.

- Cử công chức phụ trách công nghệ thông tin tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin.

8. Phát triển nguồn lực cho Chuyển đổi số

- Quán triệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Thực hiện các chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số; cử công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, về kỹ năng số và an toàn thông tin, các khoá chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số..

- Cử công chức tham gia mạng lưới liên kết 1.000 chuyên gia chuyển đổi số, được tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chuyển đổi số của Sở được cân đối từ nguồn kinh phí tự chủ, ngân sách cấp hàng năm của Sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai việc chuyển đổi số tại Kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, lãnh đạo Sở về tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch.

- Xây dựng dự toán hàng năm để mua sắm, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, phương tiện đảm bảo phục vụ công tác chuyển đổi số; xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở phục vụ các hội nghị trực tuyến do Sở tổ chức hoặc tham gia.

- Bổ sung thêm mục Chuyển đổi số vào Trang thông tin điện tử của Sở;

- Tăng cường biên tập, đăng tải các tin, bài về nội dung chuyển đổi số lên Trang thông tin điện tử của Sở.

2. Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo

- Tham mưu thực hiện số hoá dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tinh tiến tới liên thông với CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án của Bộ Nội vụ.

- Tham mưu triển khai thực hiện thẻ công chức điện tử theo "Đề án xây dựng và triển khai thực hiện thẻ công chức điện tử" của Bộ Nội vụ khi triển khai thực hiện đến các địa phương.

- Tham mưu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng công chức, viên chức; công tác nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

3. Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức, biên chế

- Triển khai thực hiện, vận hành Hệ thống phần mềm xử lý thông tin điều tra cơ sở hành chính.

- Tham mưu số hóa thông tin dữ liệu về CCHC của tỉnh: Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, năm; Chỉ số CCHC (ParIndex) hằng năm; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước hằng năm (SIPAS),...

- Tham mưu xây dựng tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào Bộ chỉ số CCHC (Par Index).

4. Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên

Tham mưu triển khai thực hiện hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

5. Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Đề án lập hồ sơ điện tử, lưu trữ tài liệu điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Phối hợp với Văn phòng Sở hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện lập hồ sơ công việc bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

6. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban thực hiện kiểm tra một số lĩnh vực thông qua môi trường số (mạng) và hệ thống thông tin.

7. Ban Thi đua - Khen thưởng

- Tham mưu thực hiện Phần mềm “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử ngành thi đua, khen thưởng trên toàn quốc” của Bộ Nội vụ.

- Số hóa dữ liệu khen thưởng lưu trữ tại tỉnh để có thể khai thác trực tuyến nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

- Tiền khen thưởng được chuyển vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước; chuyển vào tài khoản của Doanh nghiệp; chuyển vào tài khoản cá nhân.

8. Ban Tôn giáo

Số hoá dữ liệu Tôn giáo theo yêu cầu của tỉnh, của Bộ Nội vụ.

9. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

Triển khai thực hiện Đề án tạo lập cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử giai đoạn 2022-2025.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Nội vụ, quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đề nghị các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở phản ánh kịp thời với lãnh đạo Sở (qua Văn phòng) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm Thị Tú Anh